

Bản án số: 22/2025/HSST
Ngày 26/02/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA B, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hằng

Ông Nguyễn Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến – Thư ký TAND huyện Gia B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

- Người tham gia tố tụng khác: Ông Nguyễn Chí Quân – Cán bộ công nghệ thông tin

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia B xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến giữa điểm cầu trung tâm là TAND huyện Gia B và điểm cầu thành phần tại phòng xét xử trực tuyến trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 24/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST- HS ngày 07/02/2025 đối với các bị cáo và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST – QĐ ngày 21/02/2025.

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã Bình D, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1955.

Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1955.

Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột. bị cáo là con thứ ba.

Có vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1987.

Con: Có 02 con, lớn sinh 2010, nhỏ sinh 2015.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/QĐ-TA ngày 11/10/2022 của TAND huyện Gia B, buộc Nguyễn Văn L cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng. L chấp hành xong ngày 17/01/2024.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 16/11/2024. Hiện bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. – Có mặt tại phiên toà.

2.Mai Trọng D, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã Đào V, thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Mai Trọng A, đã chết.

Con bà: Nguyễn Thị L, đã chết.

Gia đình bị cáo có 05 anh em ruột. bị cáo là con thứ năm.

Có vợ: Trương Thị Th, sinh năm 1981(đã ly hôn).

Con: Có 01 con, sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2009/HSST ngày 11/8/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt Mai Trọng D 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái pháp chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, phạt bổ sung 5.000.000đ. Tháng 01/2012, chấp hành xong hình phạt tù, Ngày 27/11/2009 chấp hành xong án phí; ngày 12/02/2015 được đình chỉ thi hành đối với khoản tiền phạt. (Đã được xóa án tích)

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2012/HSST ngày 07/9/2012 Tòa án nhân dân huyện Gia B xử phạt Mai Trọng D 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép” theo khoản 1, điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tháng 7 năm 2015, chấp hành xong hình phạt tù; tháng 10 năm 2012 chấp hành xong án phí (Đã được xóa án tích)

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 16/11/2018 của Công an huyện Quế V xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. (Đã hết thời hiệu thi hành)

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 14/9/2022 của Công an huyện Quế V xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Đã hết thời hiệu thi hành)

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 16/11/2024 tại nhà tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. – Có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Bá L, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Vạn T, xã Thái B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Bá Tr, sinh năm 1946.

Con bà: Trần Thị D, sinh năm 1952.

Gia đình bị cáo có 03 anh em ruột. bị cáo là con thứ ba.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HSST ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia B xử phạt Nguyễn Bá L 38 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 BLHS. Ngày 24/12/2020 chấp hành xong án phí, ngày 25/4/2023 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-XPHC ngày 31/3/2020 của Công an huyện Gia B xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ đối với L1 về hành vi “Trộm cắp tài sản”; đã nộp phạt ngày 15/4/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 16/11/2024. Hiện bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. – Có mặt tại phiên toà.

* Bị hại: Chùa Thôn B, xã Bình D, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện của bị hại: Ông Nguyễn Đình Q – Trưởng Thôn B, xã Bình D, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 14/11/2024, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99H1-198.19 đi đến nhà Nguyễn Bá L. Tại đây, L nói với L1 ý định trộm cắp dây cáp điện và nhờ L1 gọi điện tìm người đi thực hiện hành vi trộm cắp cùng mình, do L không hiểu biết về điện nên một mình L không thể thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện. Do nể nang là bạn bè thân thiết với L nên L1 đồng ý. Ngay sau đó, L1 sử dụng điện thoại I phone 8 plus có gắn số sim 0904454902 của L1 để gọi điện thoại đến số 0342323207 của Mai Trọng D đi sang nhà L1 để cùng đi trộm cắp dây cáp điện với L. D đồng ý nên đã đi đến nhà L1. Trước khi đi, D mang theo 01 kìm cách điện, 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) để làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện. Khi D đến cổng nhà L1, L1 thông báo cho L và bảo L đi ra ngoài để cùng đi trộm cắp với D. Sau đó L điều khiển chiếc xe mô tô BKS 99H1-198.19 chở D ngồi sau đi đến chùa Thôn B, xã Bình D để trộm cắp dây cáp điện. Đến nơi, L dừng xe mô tô ở cổng chùa để canh giới, còn D trực tiếp D kìm và dao đã mang theo để cắt dây cáp điện từ phía dưới hộp công tơ điện vào trong khu vực phía sau nhà Tổ thuộc khuôn viên chùa. Khi D cắt được khoảng 30m dây cáp điện (loại 0.6/1KV CU/XLPE/PVC CABLE 3Cx10SQMM+1Cx6SQMM) thì D cuộn tròn đoạn dây cáp điện, rồi mang ra chỗ L đang đứng đợi để mang đi cất giấu tại sườn đường thuộc khu vực ngã tư giao nhau giữa đường liên xã Bình D đi xã Thái Bảo với đường khu công nghiệp Gia B II. Cất giấu xong, D và L quay lại chùa Bùng để tiếp tục trộm cắp dây cáp điện. Trong khi D và L đang trộm cắp dây cáp điện thì phát hiện thấy ông Nguyễn Văn Phụng sinh năm 1977, HKTT: Thôn B, xã Bình D, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh, đi đến. Do sợ bị phát hiện nên L và D đã bỏ chạy tẩu thoát.

Ngày 15/11/2024, ông Nguyễn Đình Q – trưởng Thôn B, xã Bình D, huyện Gia B, có đơn trình báo sự việc bị trộm cắp dây cáp điện tại chùa Thôn B, xã Bình D.

Ngày 16/11/2024, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không thể trốn tránh được nên D, L, L1 đã đến Công an huyện Gia B xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm đồng thời tự nguyện

giao nộp công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Sau khi L, D, L1 đầu thú, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia B đã cho L, D chỉ dẫn, xác định hiện trường vụ trộm cắp dây cáp điện và thành lập đoàn khám nghiệm hiện trường với đầy đủ thành phần theo luật định để tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ trộm cắp thuộc khuôn viên của chùa Thôn B, xã Bình D, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh. Vị trí dây cáp điện bị trộm cắp được đấu nối phía sau hộp công tơ điện của chùa vào khuôn viên chùa chạy dọc theo dãy nhà Tổ đến cung Ngọc Hoàng, vết cắt cách công tơ điện 0,6m. Từ vị trí này dọc theo dãy nhà Tổ đến cung Ngọc Hoàng cách đầu vết cắt trên nền tường phía bắc cung Ngọc Hoàng là 30m.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia B có yêu cầu định giá tài sản số:1544/YCĐCSHS, định giá tài sản là 30m dây cáp điện lõi bằng kim loại đồng, loại 0.6/KV CU/XLPE/PVC CABLE 3Cx10SQMM+1Cx6SQMM.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 18/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Gia B xác định giá trị 30m dây cáp điện lõi bằng kim loại đồng loại 0.6/KV CU/XLPE/PVC CABLE 3Cx10SQMM+1Cx6SQMM tại thời điểm chiếm đoạt vào ngày 15/11/2024 có giá trị là 2.789.000đ (hai triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên. Cáo trạng số 06/CTr - VKSGB ngày 24/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Mai Trọng D và Nguyễn Bá L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận: Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên L nhờ L1 tìm người cùng đi trộm cắp tài sản, L1 đồng ý và rủ D cùng đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài, D cũng tự nguyện đồng ý. Nội dung bản cáo trạng đã mô tả hành vi các bị cáo đi trộm cắp tài sản là đúng. Các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là chùa Thôn B, xã Bình D do ông Nguyễn Đình Q đại diện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 14/11/2024, chùa Thôn B, xã Bình D bị các đối tượng L, D và L1

trộm cắp tài sản là 30m dây cáp điện trị giá 2.789.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, đại diện của bị hại đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 06/CTr - VKSGB ngày 24/01/2025. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Mai Trọng D và bị cáo Nguyễn Bá L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo L) điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo L1) Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 10 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2024. Xử phạt bị cáo Mai Trọng D từ 10 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2024. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kìm bằng kim loại tay cầm được bọc nhựa màu vàng đen; 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, lưỡi dao dài 11cm, chỗ rộng nhất 2cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu dài 10cm; 01 áo khoác dài tay, loại áo gió màu đen xám, hai bên tay áo có sọc kẻ màu trắng, trên lưng áo có ký tự addidas (do D giao nộp); Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc xe máy mô tô Yamaha Sirius màu bạc, biển kiểm soát 99H1-198.19, số khung RLCUE1710GY104372, số máy: E3T6E155883 (do L giao nộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu xanh, số IMEI: 358913809611579 bên trong gắn sim số 0342323207; 01 điện thoại Iphone 8 Plus, số IMEI: 356111094588691, gắn sim số 0904454902.(do L1 giao nộp). Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B thừa nhận có tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quyết định tố tụng và hành vi tố tụng : Quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B đã làm đúng, đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 15/11/2024, tại khu vực chùa Thôn B, xã Bình D, huyện Gia B, tỉnh, thành Bắc Ninh, các đối tượng Nguyễn Văn L, Mai Trọng D đã lén lút trộm cắp 30 m dây cáp điện loại 0.6/1KV CU/XLPE/PVC CABLE 3Cx10SQMM+1Cx6SQMM, được nối từ phía sau hộp công tơ điện của chùa Bùng đến phía sau nhà thờ Tổ thuộc khuôn viên của chùa Thôn B, trị giá đoạn dây điện các đối tượng trộm cắp là: 2.789.000đ. Đối với Nguyễn Bá L không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nhưng L1 đã giúp sức tích cực để L và D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể: Do L không thể đi trộm cắp dây cáp điện một mình nên L1 đã gọi điện cho D để cùng đi trộm cắp tài sản giúp sức cho L.

Hành vi lén lút, L1 dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản của các bị cáo L, D và L1 đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Trong vụ án này các bị cáo L, D và L1 đã trộm cắp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng và trên 2.000.000 đồng nên VKSND huyện Gia B truy tố các bị cáo theo khoản 1 điều 173 BLHS là phù hợp pháp luật

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của tổ chức xã hội được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Trong vụ án này, mặc dù có đồng phạm nhưng đó là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công bàn bạc. Do vậy, VKSND huyện Gia B không truy tố các bị cáo với tình tiết “phạm tội có tổ chức” là phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo L là người khởi xướng, chỉ dẫn địa điểm trộm cắp. Bị cáo D trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp còn bị cáo L1 có vai trò giúp sức cho L và D. Do đó, cần áp dụng hình phạt đối với L và D cao hơn đối với L1 là phù hợp pháp luật.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng lười lao động, bị cáo L đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, bị cáo D thì đã 02 lần bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích và 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo L1 đã 01 lần bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Mặt khác các bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo L1 có bố đẻ là thương binh. Do đó, tất cả các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L1 phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án số 08/2020/HSST ngày 13/11/2020 của TAND huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo L và D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế khó khăn của các bị cáo và hậu quả của hành vi phạm tội các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung “Phạt tiền” đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp không thu hồi được. Tuy nhiên bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc kim bằng kim loại tay cầm được bọc nhựa màu vàng đen; 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao

nhọn, lưỡi dao dài 11cm, chỗ rộng nhất 2cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu dài 10cm; 01 áo khoác dài tay, loại áo gió màu đen xám, hai bên tay áo có sọc kẻ màu trắng, trên lưng áo có ký tự addidas (do D giao nộp) là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội, xét không còn giá trị và giá trị sử dụng không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật. Đối với 01 chiếc xe máy mô tô Yamaha Sirius màu bạc, biển kiểm soát 99H1-198.19, số khung RLCUE1710GY104372, số máy: E3T6E155883 (do L giao nộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu xanh, số IMEI: 358913809611579 bên trong gắn sim số 0342323207; 01 điện thoại Iphone 8 Plus, số IMEI: 356111094588691, gắn sim số 0904454902.(do L1 giao nộp) là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để phạm tội, xét còn giá trị và giá trị sử dụng, thuộc sở hữu của các bị cáo nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phạm tội phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Mai Trọng D và bị cáo Nguyễn Bá L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo L), điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo L1), Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2024. Xử phạt bị cáo Mai Trọng D 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2024. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng điều 329 BLTTHS: Tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn L, Mai Trọng D và bị cáo Nguyễn Bá L mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3.Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xem xét giải quyết.

4.Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kim bằng kim loại tay cầm được bọc nhựa màu vàng đen; 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, lưỡi dao dài 11cm,

chỗ rộng nhất 2cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu dài 10cm; 01 áo khoác dài tay, loại áo gió màu đen xám, hai bên tay áo có sọc kẻ màu trắng, trên lưng áo có ký tự addidas. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy mô tô Yamaha Sirius màu bạc, biển kiểm soát 99H1-198.19, số khung RLCUE1710GY104372, số máy: E3T6E155883; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu xanh, số IMEI: 358913809611579 bên trong gắn sim số 0342323207; 01 điện thoại Iphone 8 Plus, số IMEI: 356111094588691, gắn sim số 0904454902.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án Các bị cáo Nguyễn Văn L, Mai Trọng D và bị cáo Nguyễn Bá L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận;

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh. Bắc Ninh.
- VKSND huyện. Gia B
- Chi cục THADS Gia B;
- Người TGTT;
- Lưu HS, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thiên Hà